

PHÒNG GD&ĐT NÚI THÀNH
TRƯỜNG THCS TRẦN CAO VÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / KH-TCV

Tam Hiệp, ngày 26 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2022-2023

Căn cứ Quyết định 2159/QĐ-BGDĐT ngày 05/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022- 2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Căn cứ Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của GD&ĐT về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023; Thực hiện Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 23/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về một số nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023; Căn cứ Công văn số 4020/BGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2022 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học NH 2022-2023;

Căn cứ Công văn số 1814/SGDĐT-GDTrH ngày 30/8/2022 Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2022-2023.

Căn cứ Công văn số 523/PGDĐT, ngày 07 tháng 9 năm 2022 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2022-2023.

Trường THCS Trần Cao Vân triển khai Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2022-2023, cụ thể như sau:

A. NHỮNG THÀNH TÍCH ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC NĂM HỌC 2021-2022

1. Danh hiệu thi đua trường: Không được đề nghị danh hiệu thi đua ngành.
Công đoàn: Hoàn thành nhiệm vụ. Liên đội: VMXS.

2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên(CBGVNV): Được đề nghị công nhận CSTĐCS: 05, LĐTT: 35.

3. Học sinh: - Học sinh lên lớp thẳng: 96,4%.Thi lại sau lên lớp: 99,8%.

- Có 47 HS đạt giải HSG các cấp huyện. HSG tỉnh: 01 giải.

- HS tốt nghiệp THCS: 100%. HS lớp 9 đỗ vào lớp 10 công lập: 89,2%.

B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022-2023

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Trường, lớp, học sinh

Khối	Năm học 2021-2022		Năm học 2022-2023		So sánh Số lớp	Ghi chú
	Số lớp	SLHS	Số lớp	SLHS		
Sáu	3	129	6	238	Tăng 3 lớp	
Bảy	5	185	3	131	Giảm 2 lớp	
Tám	5	190	5	183	0	
Chín	5	205	5	189	0	
Tổng cộng	18	709	19	741	Tăng 1 lớp	Tăng 32 em

2. Đội ngũ CBGVNV:

a. Về số lượng: Tổng số: 42 (Kể cả GV HĐ), Nữ: 32, gồm: Trong đó:

Ban giám hiệu: 2 (nữ: 1); NV văn phòng: 4 (nữ: 3). GV: 35 (nữ: 28) (trong đó có 1 GVHĐ); Tỉ lệ: 1,84/ lớp. TPT Đội: 1.

b. Về chất lượng: BGH: 2/2: Đạt chuẩn (ĐH): 100%; GV: Đạt chuẩn trở lên: 30, TL 85,7%; (có 1 Thạc sĩ). Chưa đạt chuẩn: 05, tỉ lệ: 14,3%. ;

Nhân viên: TS 4. Trong đó: Trung cấp: 02, tỉ lệ 50%. CĐ,ĐH: 02, tỉ lệ 50%.

3. Thuận lợi và khó khăn

a. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương, Phòng GDĐT Núi Thành, được sự hỗ trợ tích cực và tin nhiệm của CMHS;

- Đội ngũ CBGVNV nhiệt tình công tác, có nhiều kinh nghiệm, tham gia tốt các hoạt động toàn diện của nhà trường. Đoàn kết giúp nhau hoàn thành nhiệm vụ;

- Trường đạt chuẩn sau 5 năm mức 1 và KĐCLGD mức 3 năm 2018.

b. Khó khăn:

- Cơ sở vật chất chưa đáp ứng nhu cầu dạy học và hoạt động giáo dục như còn thiếu phòng học Tiếng Anh, phòng tổ bộ môn, nhà đa chức năng. Các phòng MT, AN, Tin học, chưa đạt chuẩn quy định (=, >60m²) theo TT13/2020-BGDĐT. Chưa có công thoát nước khu vực sân luyện tập thể dục thể thao.

- GV chưa đạt chuẩn còn cao (14,3%). GV tiếng Anh chưa đạt chuẩn B2 (2/3 GV). 2 GV Mỹ thuật và Âm nhạc chưa đạt chuẩn Đại học theo quy định.

II. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 6, 7; tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2006) đối với các lớp 8,9.

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; chú trọng phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục sau 5 năm; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

3. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trung học cơ sở; triệt để đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh; tiếp tục xây dựng Trường học hạnh phúc.

4. Bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

Với nhiệm vụ chung trên nhà trường cần thực hiện nhiệm vụ cụ thể sau:

I. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất (CSVCh), thiết bị dạy học và phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, CSVCh, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, thực hiện hiệu quả các

phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (Thực hiện linh hoạt theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018. Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường). Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt theo quy định, báo cáo Phòng GDĐT trước ngày 20/9/2022, đồng thời lưu ý thêm một số nội dung sau:

1.1. Đối với việc bố trí dạy học các môn học, hoạt động giáo dục:

- Nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục (sau đây gọi chung là môn học) bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kì một cách hợp lý, khoa học. Đối với các môn học, bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và CSVC của nhà trường, không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của môn học đều ở tất cả các tuần; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả năm học hoặc ít nhất cho từng học kì, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên. Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (HĐTN-HN) theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, giáo viên được phân công đảm nhận nội dung hoạt động nào phải có năng lực chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động đó.

- Giáo viên được phân công đảm nhận các nội dung hoạt động của chương trình HĐTN-HN thực hiện đúng nhiệm vụ của giáo viên thực hiện chương trình HĐTN-HN; phân định rõ nhiệm vụ thực hiện chương trình HĐTN-HN với nhiệm vụ của giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành. HĐTN-HN được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô toàn trường; với bốn loại hình hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ; với sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên môn học, cán bộ tư vấn tâm lí học đường, cán bộ TPT phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, cán bộ quản lí nhà trường, cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho hoạt động sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, bảo đảm thực hiện các nội dung hoạt động theo chương trình HĐTN-HN được thể hiện trên thời khóa biểu và tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể khác theo nhiệm vụ của Hiệu trưởng, của GVCN lớp và các thành viên khác của nhà trường theo quy định hiện hành.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, nhà trường chỉ đạo tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức dạy thử nghiệm các chuyên đề, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại địa phương, cơ sở giáo dục, chủ động ứng phó với các tình huống dịch bệnh và các tình huống bất thường khác; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi giữa các trường trong khu vực để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên

hiện có.

1.2. Đối với việc thực hiện các chương trình môn học

Kế hoạch dạy học các môn học thực hiện trong năm học 2022-2023 cần lưu ý việc củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới; những kiến thức, kĩ năng còn hạn chế do phải học trực tuyến, học trên truyền hình hoặc các hình thức học tập khác trong các năm học trước vì Covid-19 và theo Công văn số 4040/ BGDDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở ứng phó với dịch Covid-19 NH 2021-2022.

- Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006:

Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, lưu ý tăng cường hỗ trợ các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để chuẩn bị tốt cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đối với các lớp thực hiện Chương trình GDPT 2018:

Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1496/BGDDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDDĐT và Công văn 1007/SGDDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và công văn 488/PGDDĐT, ngày ngày 06/6/2022 của Phòng GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023.

1.3. 1.3. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống, tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử, tư vấn tâm lý cho học sinh; thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục phòng chống đuối nước..., tiếp tục thực hiện tích hợp Giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn trong các môn học/hoạt động giáo dục theo hướng dẫn (Sở GDĐT đã phối hợp với Tổ chức CRS tập huấn cho GV TPT).

1.4. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học Giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Các đơn vị duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

1.5 Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tăng cường công tác bồi dưỡng HSG, phụ đạo cho học sinh còn hạn chế về kết quả học tập; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

2.1. Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, hình thức và kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học trực tuyến, hướng dẫn học sinh tự học hoặc dạy học trực tiếp. Chú trọng rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà, học trực tuyến; ưu tiên dạy học trực tuyến theo thời gian thực chủ yếu tổ chức cho học sinh thuyết trình, thảo luận, báo cáo sản phẩm, kết quả học tập; dành nhiều thời gian học trực tiếp trên lớp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm; sử dụng hiệu quả kho bài giảng E-learning toàn ngành để hỗ trợ công tác dạy và học.

2.2. Thành lập và nâng cao hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ năng khiếu trong trường học; tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh; tăng cường các hoạt động giao lưu, hợp tác, kết nghĩa giữa các trường học trong huyện, nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

2.3. Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường; cập nhật thường xuyên, kịp thời và chính xác dữ liệu trên phần mềm quản lý trường học để kết nối liên thông với Trung tâm điều hành giáo dục thông minh (IOC Edu) và cơ sở dữ liệu quốc gia về GDĐT; Tổ chức tập huấn thầy cô chuyển đổi số về quản lý giáo án, chữ ký điện tử, đẩy nhanh tiến độ số hóa các tài liệu dạy học, hồ sơ quản lý và dạy học của nhà trường.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

3.1. Thực hiện việc đánh giá học sinh theo đúng các Thông tư hướng dẫn cho từng chương trình giáo dục; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

3.2. Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận và đặc tả đề kiểm tra cần có tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và tự luận. Đối với bài kiểm tra giữa kỳ, Sở GDĐT sẽ hướng dẫn cấu trúc đề, nhà trường chủ động việc ra đề. Đối với bài kiểm tra cuối kỳ, Sở GDĐT tiếp tục thực hiện đề kiểm tra chung ở các môn như các năm học trước đây, kể cả ở lớp 6 (môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh). Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

3.3. Chủ động chuẩn bị các điều kiện để thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công

bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

3.4. Lưu ý đối với một số môn học, hoạt động giáo dục lớp 6,7:

- Môn Lịch sử và Địa lí: mỗi phân môn, ghi 02 điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong một học kỳ; bài kiểm tra, đánh giá định kỳ gồm nội dung phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí theo tỷ lệ tương đương về nội dung dạy học của 02 phân môn tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Môn Nghệ thuật: mỗi nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật, ghi 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kỳ; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ bao gồm từng nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật tương tự như các môn học đánh giá bằng nhận xét; bài kiểm tra, đánh giá định kỳ môn Nghệ thuật được đánh giá mức Đạt khi cả 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

- Đối với HĐTN-HN và Nội dung giáo dục địa phương: giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Hiệu trưởng giao cho một trong số các giáo viên được phân công dạy học chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kỳ và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ theo quy định.

3.5. Đối với môn Ngữ văn thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo Công văn 3175/BGD ngày 21/7/2022 về hướng dẫn phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá.

3.6. HĐTN-HN lớp 6,7: Nhà trường chỉ đạo thực hiện theo nội dung của Công văn 2613/CV-BGD ngày 23/6/2021.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng và dạy học Nghề phổ thông.

4.1. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục trung học cơ sở, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM và tổ chức nhiều hoạt động để học sinh trưng bày, giới thiệu các sản phẩm của giáo dục STEM.

4.2. Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tích cực, chủ động phối hợp với trường Cao đẳng nghề Trường hải – Thaco Chu lai để tăng tỷ lệ học sinh tham gia các chương trình đào tạo nghề sau THCS; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp. Tổ chức cho HS khối 9 tham quan khu phức hợp Trường hải – Chu lai. Vận động 100% học sinh không vào lớp 10 công lập vào học nghề tại trường Cao đẳng nghề Trường hải - Chu lai.

5. Tham gia và tổ chức các kỳ thi, cuộc thi

5.1. Đối với học sinh:

a. *Chỉ tiêu:* Đối với HS lớp 8 tham gia thi 9 môn văn hóa (Toán, Lý, Hóa, Sinh, Tin, Văn, Sử, Địa và Tiếng Anh).

- Đối với học sinh lớp 6,7 tham gia thi HSG cấp huyện các môn: Toán, Ngữ Văn, Tin học và tiếng Anh). Ngoài ra tham gia cuộc thi OTE; Học văn - văn học

(dành cho HS 6,7,8); TDTT dành cho tất cả HS; ...

- Phân đấu các môn đều có 1-2 học sinh giỏi bộ môn cấp huyện.
- Phân đấu toàn trường đạt từ 50 đến 55 giải HSG các cấp trong đó: Đối với lớp 9 có 3 HS dự thi tỉnh (ít nhất có 01 HS đạt giải tỉnh), các hội thi khác đạt 3 giải
- Nâng cao chất lượng các giải. Phân đấu đạt 10 đến 15% các giải có vị thứ Nhất, Nhì, Ba.

b. Biện pháp thực hiện:

- Tổ chức đầy đủ các kỳ thi, cuộc thi cấp trường theo kế hoạch năm học để tạo điều kiện cho học sinh giao lưu, học tập, trải nghiệm, thử sức mình, qua đó giúp học sinh phát triển các thể mạnh của bản thân, chọn đội tuyển bồi dưỡng tham gia các kỳ thi HSG các cấp.
- Nội dung chương trình bồi dưỡng phải được TTCM và BGH phê duyệt trước khi thực hiện; tăng cường đầu tư kinh phí và thời gian cho công tác bồi dưỡng HSG;
- Bổ sung các loại sách, tài liệu có chất lượng, xây dựng tủ sách bồi dưỡng; Tạo điều kiện về thời gian cho các thầy cô tham gia công tác bồi dưỡng HSG;
- Vận động phụ huynh tạo điều kiện và kết hợp tốt với nhà trường trong công tác bồi dưỡng HSG;
- Bộ phận chuyên môn nhà trường xây dựng kế hoạch chung, tăng cường công tác quản lý và phân thời khóa biểu. Các tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch riêng cho từng tổ và có trách nhiệm giám sát nội dung của từng môn thuộc phạm vi của tổ và cùng với BGH giám sát theo dõi GV bồi dưỡng chung trong toàn trường;
- Tổ chức các lớp bồi dưỡng với số lượng hợp lý để nâng cao chất lượng.

5.2. Thi GV dạy giỏi, GVCN giỏi:

a. Chỉ tiêu: Tổ chức Hội thi GV dạy giỏi cấp trường: Toán, Sinh, Ngữ văn, Địa; Stem dự thi 100%, các môn còn lại mỗi tổ tham gia dự thi 1 GV;

- Tham gia thi GV dạy giỏi cấp huyện 4 môn: Toán, Sinh, Ngữ văn, Địa; đạt kết quả cao; Phân đấu được công nhận 4 GV dạy giỏi cấp huyện, đạt giải 2 - 3 giải. Được công nhận GV dạy giỏi cấp tỉnh đạt 1.

- Phân đấu: 50% đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường;
- GVCN giỏi: Dự thi 100% (19 GVCN);

b. Biện pháp: - Cung cấp đầy đủ các phương tiện dạy học cho GV dự thi GV dạy giỏi. Xây dựng quy chế thi và có chế độ khen thưởng hợp lý.

- Các tổ chuyên môn đầu tư các môn dự thi có chất lượng và hiệu quả.

II. Phát triển mạng lưới trường, lớp, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Phát triển mạng lưới trường, lớp gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; đồng thời triển khai Chương trình GDPT 2018 ở lớp 6 đạt hiệu quả, chủ động các điều kiện để thực hiện Chương trình GDPT 2018 ở lớp 7 ở năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo. Tiếp tục đầu tư nguồn lực xây dựng trường chuẩn quốc gia sau 5 năm và tự đánh giá các tiêu chuẩn, tiêu chí của trường đạt

chuẩn quốc gia theo quy định tại TT18/2018-BGDĐT và báo cáo về Phòng GDĐT để kiểm tra kỹ thuật công tác KĐCLGD và TCQG vào tháng 4/2023.

2. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

1.2. Tiếp tục tổ chức, triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị, Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về PCGD THCS và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình và thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, xóa mù chữ.

2.3. Tham mưu với địa phương củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD, đội ngũ cán bộ giáo viên chuyên trách PCGD; thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD; coi trọng công tác điều tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hằng năm về thực trạng tình hình PCGD. Sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

3.4. Tích cực tham mưu với cấp lãnh đạo địa phương, tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục; tích cực huy động các đối tượng diện PCGDTHCS ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục tình trạng này; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn PCGDTHCS.

III. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học

1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

1.1. Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Hằng năm thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trung học theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; chuẩn hiệu trưởng.

- Nhà trường rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; tham mưu cấp trên tuyển dụng và đào tạo các môn Tin học, Ngoại ngữ, Mỹ thuật, Âm nhạc, GDCD và các môn tích hợp đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định.

- Vận động giáo viên tham gia học tập nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ;

1.2. Bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- 100% CBGV tham gia thực hiện hiệu quả hoạt động bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý các mô-đun triển khai Chương trình GDPT 2018 theo kế hoạch năm học 2022- 2023. Rà soát, bổ sung đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học và hoạt động giáo dục; triển khai thực hiện nghiêm túc và đạt hiệu quả công tác bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường; Hiệu trưởng theo dõi, quản lý, đánh giá chất lượng bồi dưỡng của giáo viên.

- 100% CBQL và GV tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức dạy học trực tuyến do cấp trên tổ chức.

- Tham gia lớp tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trung học; Tham mưu các cấp có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên của một số môn học hiện tại để tiến tới mỗi giáo viên có thể đảm nhiệm

dạy học toàn bộ môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí theo Chương trình GDPT 2018; đào tạo chuyển đổi giáo viên dạy ngoại ngữ 2...

2. Tăng cường CSVC và thiết bị dạy học (TBDH), học liệu

2.1. Bảo đảm các điều kiện về CSVC, TBDH, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa CSVC của nhà trường để tổ chức dạy học để bảo đảm, chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình trong bối cảnh ứng phó với tình hình dịch Covid-19 có diễn biến phức tạp. Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường CSVC, hạ tầng công nghệ thông tin để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá trực tuyến.

2.2 Tiếp tục nâng cấp website của trường để đảm bảo các yêu cầu về quản lý, điều hành, lưu trữ thông tin cũng như hệ thống các bài giảng trực tuyến;

IV. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

1. Thực hiện tốt việc giao quyền tự chủ cho nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng từ kế hoạch của tổ chuyên môn, báo cáo Phòng GDĐT.

2. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo từng tổ chuyên môn và cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện, học tập của học sinh.

3. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo tinh thần của Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Nâng cao chất lượng sử dụng CNTT trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; cập nhật chính xác số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

V. Xây dựng “Trường học hạnh phúc”

Thực hiện Kế hoạch 4640/KH-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về xây dựng “Trường học hạnh phúc” cần thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. củng cố Ban Chỉ đạo xây dựng “Trường học hạnh phúc” để chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

2. Thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức trong toàn xã hội về mục tiêu, ý nghĩa xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

3. Xây dựng các tiêu chuẩn, tiêu chí về “Trường học hạnh phúc” để làm cơ sở đăng ký xây dựng “Trường học hạnh phúc” trong những năm học tới; đồng thời, giúp các cơ quan quản lý đánh giá, thẩm định kết quả thực hiện.

4. Đầu tư CSVC, trang thiết bị; cải tạo cảnh quan sư phạm, trang trí nội thất phòng học, phòng làm việc, tạo môi trường giáo dục xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện, nhân ái.

5. Xây dựng Quy chế phối hợp giữa nhà trường với cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể địa phương trong việc xây dựng “Trường học hạnh phúc”. Xây dựng kế hoạch văn hóa đọc để phát huy vai trò của thư viện.

VI. Xây dựng các mối quan hệ phối hợp

1. Với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường

- *Công đoàn*: Tiếp tục thực hiện quy chế phối hợp giữa HT và BCH công đoàn; phối hợp với công đoàn tổ chức thực hiện tốt các cuộc vận động, các cuộc thi, chú trọng việc xây dựng nội dung thi đua, điều chỉnh quy chế thi đua khen thưởng, quy chế chỉ tiêu nội bộ cho phù hợp với các quy định hiện hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Hai tốt”. Thực hiện tốt quy chế dân chủ.

- *Đội thiếu niên*: Tham mưu với Chi bộ và HT chỉ đạo hoạt động của Đội, có sự phối hợp với hoạt động NGLL, trước hết là xây dựng quy trình về thời gian để thực hiện các nội dung theo kế hoạch của Liên đội đề ra.

- *Hội Chữ thập đỏ*: Tổ chức tổng kết và triển khai kế hoạch hoạt động của Hội, có kế hoạch XHH nguồn thu để hoạt động trong năm học đạt hiệu quả cao.

- *Hội khuyến học*: Vận động thu quỹ Hội theo hướng dẫn cấp trên và nguồn XHH để đảm bảo nguồn kinh phí cho hoạt động theo kế hoạch của Hội đề ra.

2. Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương: Tham mưu với Đảng ủy, UBND xã tổ chức Hội GD cấp xã, chỉ đạo thực hiện PCGD và các hoạt động về lĩnh vực giáo dục. Tham mưu với UBND xây dựng trường chuẩn quốc gia và “Trường học hạnh phúc” đạt hiệu quả.

3. Với các tổ chức đoàn thể ngoài nhà trường: Tham mưu UBND xã để chỉ đạo phối hợp cùng nhà trường quan tâm đến các đối tượng HS có nguy cơ bỏ học, HS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Phối hợp với công an xã thực hiện Thông tư số 124/2021/TT-BCA để bảo đảm “An toàn về an ninh, trật tự” trong trường học,

4. Với Hội cha mẹ học sinh: Phối hợp với Hội CMHS xây dựng kế hoạch hoạt động của hội trong năm học, chú trọng việc phát huy vai trò của BDD cha mẹ từng lớp học để hỗ trợ công tác phối hợp giáo dục. Xây dựng quỹ phụ huynh hỗ trợ các hoạt động của Ban ĐDCMHS trường theo Điều lệ Hội cha mẹ HS (TT55/2011).

VII. Công tác thi đua, khen thưởng

1. Tiếp tục thay đổi quan điểm, phương pháp tổ chức công tác thi đua, khen thưởng đối với các tổ chuyên môn, cán bộ quản lý và GV theo quy định.

2. Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học, đánh giá bình bầu công khai dân chủ và công bằng trong thi đua.

3. Ban hành quy chế thi đua, nội dung thi đua và phát động phong trào thi đua yêu nước trong toàn thể CBGVNV. Xem công tác thi đua là nội dung để đánh giá Chuẩn NNGV và đánh giá CCVC theo ND 90/2020-CP.

VIII. CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU

1. Đối với học sinh

- Học sinh lên lớp thẳng: đạt tỉ lệ 95% trở lên (Trong đó khá, giỏi: 55%).

- Về hạnh kiểm: Phân đầu cuối năm học sinh được đánh giá xếp loại Tốt, Khá đạt tỉ lệ 100%.

- Học sinh giỏi huyện: 50-55 giải. Giỏi tỉnh: 3 giải (kể cả giải TDTT)

- Tốt nghiệp THCS: 100% (Khá giỏi đạt 60%). Vào lớp 10 THPT: 80%.

2. Đối với giáo viên

2.1. Đối với bộ môn: Khối 8,9

TT	MÔN	Chỉ tiêu 2022-2023	2021- 2022	TT	MÔN	Chỉ tiêu 2022-2023	2021-2022
1	Toán	95,0 %	97%	8	Sinh	95,0 %	94,0%
2	Lý	95,0 %	94,7%	9	Nhạc	100 %	99,8%
3	C. nghệ	99,0 %	99,9%	10	Thể dục	100 %	100%
4	Tin học	100 %	99,9%	11	Sử	97,0 %	99,1%
5	Hóa	95,0 %	96,0%	12	Địa	95,0 %	92,4%
6	Ngữ văn	95,0%	92,5%	13	Công dân	100 %	99,0%
7	Anh	95,0 %	78,0%	14	Mỹ thuật	100%	99,3%

2.2. Đối với bộ môn: Khối 6

TT	MÔN	Chỉ tiêu 2022-2023	NH 2021-2022	TT	MÔN	Chỉ tiêu 2022-2023	NH 2021-2022
1	Toán	95,0 %	99,2%	7	GD CD	98,0 %	100%
2	Ngữ văn	95,0 %	89,9%	8	Nghệ thuật	100 %	100%
3	Anh	95,0 %	64,3%	9	GD TC	100 %	100%
4	KHTN	95,0 %	93,8%	10	GD ĐP	100 %	100%
5	Sử - Địa	95,0 %	91,5%	11	Tin	98,0 %	100%
6		C. nghệ	100%	12	HĐ TN	100%	100%

2.3. Đối với bộ môn: Khối 7

TT	MÔN	Chỉ tiêu	TT	MÔN	Chỉ tiêu
1	Toán	95,0 %	7	GD CD	98,0 %
2	Ngữ văn	95,0 %	8	Nghệ thuật	100 %
3	Anh	95,0 %	9	GD TC	100 %
4	KHTN	95,0 %	10	GD ĐP	100 %
5	Sử - Địa	95,0 %	11	Tin	98,0 %
6	C. nghệ	95,0 %			

3. Danh hiệu thi đua

3.1. Tập thể:

- Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Trường: Tập thể lao động tiên tiến;
- Công đoàn: Hoàn thành XS nhiệm vụ;
- Liên đội Vững mạnh xuất sắc; 10 lớp tiên tiến. 10 chi đội mạnh;
- Hội đoàn thể khác: Vững mạnh.

3.2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Đạt danh hiệu: CSTĐ cấp tỉnh: 01; CSTĐ cơ sở: 6; LĐTT: 42. SK: 15
- Đề nghị UBND huyện khen: 2 CBGV

C. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Phòng GDĐT:

- Đầu tư kinh phí của huyện để mua sắm thêm bàn ghế học sinh, máy vi tính, màn hình laptop... để phục vụ dạy và học.
- Xây dựng công thoát nước sân bãi luyện tập thể dục, thể thao.

2. Đối với UBND xã Tam Hiệp:

Đề nghị tham mưu với UBND huyện đầu tư kinh phí xây dựng CSVN (đã nêu trên) để đáp ứng chương trình GDPT2018 và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức 2 vào năm học 2022- 2023.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ vào Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 của trường THCS Trần Cao Vân đã đề ra, tùy theo điều kiện thực tế của nhà trường, các bộ phận chuyên môn, các hội đoàn thể và CBGVNV trong nhà trường xây dựng kế hoạch, cụ thể hoá nội dung, biện pháp để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm học 2022- 2023 đã đề ra, /.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT(để b/c);
- UBND xã (để b/c);
- BCH Công đoàn (để phối hợp);
- CBGVNV Các tổ CM (để thực hiện);
- Lưu: QL, VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Luận